

Tây Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

SỐ: 21.018/GPXD
(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty CP Đầu tư Sài Gòn VRG.
Địa chỉ: Đường D4, Khu công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Khu nhà xưởng tiêu chuẩn lô 33-5, 33-6.
 - Tổng số công trình: 07 công trình (Chi tiết từng công trình theo danh mục đính kèm).
 - Theo thiết kế do Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Phú An Thành lập.
 - Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Phạm Văn Điền chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số: HCM-00060712.
 - Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng Lam Giang.
 - Chủ trì thẩm tra thiết kế: Lê Đình Quốc chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số: BXD-00002579; Nguyễn Trường Giang chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số: BXD-00002581.
 - Gồm các nội dung sau:
 - + Vị trí xây dựng: Trên lô đất: Lô 33-5, 33-6, tổng diện tích: 42.189,4 m², đường N16, Khu công nghiệp Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
 - + Cốt nền xây dựng công trình: Theo bản vẽ thiết kế.
 - + Mật độ xây dựng: Theo bản vẽ thiết kế; Hệ số sử dụng đất: Theo bản vẽ thiết kế.
 - + Chỉ giới đường đỏ: Theo bản vẽ thiết kế; Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ thiết kế.
 - + Màu sắc công trình: Theo hồ sơ thiết kế.
 - + Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm):...//..
 - + Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 25.386,83 m²
 - + Tổng diện tích sàn: 26.373,31 m²
 - + Chiều cao công trình: Max = 11,2 m
 - + Số tầng: Max = 01 tầng + lửng.
3. Giấy tờ về quyền sử dụng: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BA 021833 ngày 12/07/2012 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp cho Công ty CP Đầu tư Sài Gòn VRG.
4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: ...//...
5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VP, QHXD.

TRƯỞNG BAN



Hà Văn Cung

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của Giấy phép:

Tây Ninh, ngày tháng năm

TRƯỞNG BAN

(Kèm theo giấy phép số: 21.018 /GPXD ngày 29 tháng 06 năm 2021)

Công trình: Nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ.

1./ Nhà xưởng tiêu chuẩn A:

- . Diện tích xây dựng chiếm đất: $(70\text{m} \times 180\text{m}) = 12.600 \text{ m}^2$.
- . Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $(70\text{m} \times 180\text{m}) = 12.600 \text{ m}^2$.
- . Tổng diện tích sàn: $(70\text{m} \times 180\text{m}) + 493,44\text{m}^2 = 13.093,44 \text{ m}^2$.
- . Chiều cao công trình: 11,2m so với cos 0,00 công trình; số tầng: 01 tầng + lửng.
- . Vị trí công trình: Nằm ở vị trí A1 trên bản vẽ mặt bằng định vị tổng thể.

. Diện tích xây dựng chiếm đất: $(70\text{m} \times 180\text{m}) = 12.600 \text{ m}^2$.

- . Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $(70\text{m} \times 180\text{m}) = 12.600 \text{ m}^2$.
- . Tổng diện tích sàn: $(70\text{m} \times 180\text{m}) + 493,44\text{m}^2 = 13.093,44 \text{ m}^2$.
- . Chiều cao công trình: 11,2m so với cos 0,00 công trình; số tầng: 01 tầng + lửng.
- . Vị trí công trình: Nằm ở vị trí B1 trên bản vẽ mặt bằng định vị tổng thể.

. Diện tích xây dựng chiếm đất: $(2,5\text{m} \times 10\text{m}) \times 6 = 75\text{m}^2$.

- . Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $(2,5\text{m} \times 10\text{m}) \times 6 = 75\text{m}^2$.
- . Tổng diện tích sàn: $(2,5\text{m} \times 10\text{m}) \times 6 = 75\text{m}^2$.
- . Chiều cao công trình: 3,6m so với cos 0,00 công trình; số tầng: 01 tầng.
- . Vị trí công trình: Nằm ở vị trí A3-1 đến A3-6 trên bản vẽ mặt bằng định vị tổng thể.

. Diện tích xây dựng chiếm đất: $(2,5\text{m} \times 10\text{m}) \times 6 = 75\text{m}^2$.

- . Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $(2,5\text{m} \times 10\text{m}) \times 6 = 75\text{m}^2$.
- . Tổng diện tích sàn: $(2,5\text{m} \times 10\text{m}) \times 6 = 75\text{m}^2$.
- . Chiều cao công trình: 3,6m so với cos 0,00 công trình; số tầng: 01 tầng.
- . Vị trí công trình: Nằm ở vị trí B3-1 đến B3-6 trên bản vẽ mặt bằng định vị tổng thể.

. Diện tích xây dựng chiếm đất: $(2,5\text{m} \times 5,5\text{m}) = 13,75 \text{ m}^2$

- . Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $(2,5m \times 5,5m) = 13,75 \text{ m}^2$
- . Tổng diện tích sàn: $(2,5m \times 5,5m) = 13,75 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình: 3,6m so với cos 0,00 công trình; số tầng: 01 tầng.
- . Vị trí công trình: Nằm ở vị trí D trên bản vẽ mặt bằng định vị tổng thể.

. Diện tích xây dựng chiếm đất: $(8\text{m} \times 26\text{m}) = 208 \text{ m}^2$

- . Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $(4,2\text{m} \times 5,4\text{m}) = 22,68 \text{ m}^2$
- . Tổng diện tích sàn: $(4,2\text{m} \times 5,4\text{m}) = 22,68 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình: bể PCCC chiều sâu -3,2m, trạm bơm nằm trên bể cao 3,55m so với cos 0,00 công trình, số tầng 01 tầng.
- . Vị trí công trình: Nằm ở vị trí C trên bản vẽ mặt bằng định vị tổng thể.

. Diện tích xây dựng chiếm đất: $(3\text{m} \times 3\text{m}) = 9 \text{ m}^2$

- . Cao độ nền 0,4m so với cos 0,00 công trình
- . Vị trí công trình: Nằm ở vị trí F1,F2 trên bản vẽ mặt bằng định vị tổng thể.



